

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2024

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thê
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám – Ông Nguyễn Văn Hải
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 666/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Quỳnh G, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Thiện Chung, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Đ Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 19/6/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án chị Đinh Thị Quỳnh G trình bày: Chị G và anh Trần Thiện C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Vũng Tàu. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được một người con, sau đó anh chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Mỗi lần anh C uống rượu say chửi bới, lăng mạ, xúc phạm chị và gia đình nên anh chị đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, không còn ai quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm, tình yêu thương gì với anh C, mâu thuẫn của anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thiện C.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 06-3-2021, từ khi ly thân đến nay con vẫn sống cùng với anh C nên chị đồng ý giao con cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị G sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26-12-2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Trần Thiện C trình bày: Anh C và chị Đinh Thị Quỳnh G xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được một người con, sau đó phát sinh một số mâu thuẫn nên chị G đã bỏ nhà đi từ ngày 06/3/2023 đến nay, không trở về thăm con và anh C, không có trách nhiệm với con. Qua yêu cầu ly hôn của chị G, anh C không đồng ý ly hôn vì anh C cho rằng mâu thuẫn giữa anh chị chưa đến mức phải ly hôn, ngày chị G bỏ nhà đi, buổi sáng hôm đó anh và chị G còn đi ăn sáng với nhau, chị G bỏ nhà đi đâu anh không hề biết, anh hỏi thăm cha mẹ chị G nhưng không ai chỉ cho anh, thời gian gần đây anh và chị G mới liên lạc được với nhau. Nay anh C có nguyện vọng anh chị được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung đến tuổi trưởng thành.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 06-3-2021, từ khi ly thân đến nay con vẫn sống cùng với anh C, chị G không có trách nhiệm với con, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không có nên anh C xin được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Tại bản tự khai lập ngày 26/12/2023 anh C không yêu cầu giải quyết nợ chung nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 05/01/2024 anh C cho rằng anh chị có nợ chung, anh sẽ làm đơn cung cấp cho Tòa trong thời hạn 07 ngày để yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đến nay anh C vẫn chưa cung cấp cho Tòa án nên khi nào anh C có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đinh Thị Quỳnh G, giao con chung cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi

trưởng thành, chị G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thiện C có nơi cư trú tại đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện nay đang sinh sống tại đường Đ, Phường M, thành phố V, nay chị Đinh Thị Quỳnh G có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Quỳnh G và anh Trần Thiện C xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được một người con, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ và yêu thương với các thành viên trong gia đình. Tại bản tự khai lập ngày 26/12/2023 anh C cũng xác định anh chị có phát sinh một số mâu thuẫn nên chị G đã bỏ nhà đi từ ngày 06/3/2023. Tại phiên tòa hôm nay, anh C cho rằng anh chị không có mâu thuẫn, việc chị G bỏ nhà ra đi lúc đó anh hoàn toàn không biết nhưng anh C không xuất trình được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện anh chị có thể đoàn tụ và sống hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng phải được xây dựng từ hai phía, vì nhận thấy không thể đem lại hạnh phúc cho nhau nên chị G đã bỏ nhà đi và không liên lạc với anh C từ tháng 3/2023, điều này thể hiện chị G không còn tình cảm với anh C nữa. Theo Biên bản xác minh ngày 26-12-2023 cũng xác định chị G và anh C có mâu thuẫn nên chị G đã bỏ nhà đi từ tháng 3/2023. Như vậy mâu thuẫn giữa chị G với anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đinh Thị Quỳnh G xin ly hôn với anh Trần Thiện C. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Quỳnh G, chị Đinh Thị Quỳnh G được ly hôn với anh Trần Thiện C.

[3] Về con chung: Có 01 (một) con chung là Trần Ánh D, sinh ngày 06-3-2021, xét yêu cầu của anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), chị G cũng đồng ý giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của anh C. Căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Trần Thiện C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Đinh Thị Quỳnh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực đến khi các con chung trưởng thành (18 tuổi).

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Thiện C cho rằng trong thời gian chung sống, anh chị có nợ một số người nhưng đã hết thời hạn yêu cầu và đến nay anh C không cung cấp được họ tên, địa chỉ của các chủ nợ và làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết, các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Chị Đinh Thị Quỳnh G phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Quỳnh G. Chị Đinh Thị Quỳnh G được ly hôn với anh Trần Thiện C.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Anh Trần Thiện C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ánh D, sinh ngày 06-3-2021 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Đinh Thị Quỳnh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện kể từ khi án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành. Chị Đinh Thị Quỳnh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên cho bên được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Đinh Thị Quỳnh G nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp

duỡng nuôi con, tổng cộng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001303 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Đinh Thị Quỳnh G còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND Phường 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Minh Thế

